

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ – ST.

Ngày: 10-9-2021.

(V/v: Ly hôn).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;

Ông Phạm Ngọc Thiệp;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 170/2021/TLST - HNGĐ ngày 20-7-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐST- HNGĐ, ngày 23-8-2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lường Thị S;** địa chỉ: Bản CK, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

Bị đơn: **Anh Bạc Cầm D;** địa chỉ Bản CK, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở vệ tinh bản Sen To, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thuộc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15-7-2021 và tại bản khai bổ sung tại Tòa án. Nguyên đơn chị Lường Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lường Thị S và anh Bạc Cầm D đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 25-7-2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Bạc Cầm D nghiện ma túy, hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện

pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở vệ tinh bản Sen To, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thuộc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Nay chị Lường Thị S xác định tình cảm vợ chồng không còn. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Lường Thị S được ly hôn với anh Bạc Cầm D.

Về con chung: Có hai con chung: Cháu Bạc Cầm T; sinh ngày 01-4-2011 và cháu Bạc Đức M; sinh ngày: 07-10-2013. Nay ly hôn chị Lường Thị S yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lường Thị S không yêu cầu anh Bạc Cầm D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Cam đoan không có.

Tại bản tự khai của anh Bạc Cầm D là bị đơn (do Tòa án tiến hành thu thập) đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Lường Thị S:

Về hôn nhân: Anh Bạc Cầm D và chị Lường Thị S đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 25-7-2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hoà thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh ham chơi, không lo làm ăn, Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở vệ tinh bản Sen To, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thuộc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Nay chị Lường Thị S yêu cầu ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Bạc Cầm D thừa nhận có hai con chung: Cháu Bạc Cầm T; sinh ngày 01-4-2011 và cháu Bạc Đức M; sinh ngày: 07-10-2013. Nay ly hôn anh Bạc Cầm D yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bạc Cầm D không yêu cầu chị Lường Thị S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Biên bản ghi ý kiến ngày 20-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La: Ý kiến của các cháu Bạc Cầm T; sinh ngày 01-4-2011 và cháu Bạc Đức M; sinh ngày: 07-10-2021(con chung của chị Lường Thị S, anh Bạc Cầm D). Nếu bố, mẹ ly hôn nguyện vọng của các cháu là được ở với mẹ.

Tại phiên Tiếp cận công khai chứng cứ chị Lường Thị S không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Bạc Cầm D. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bạc Cầm T; sinh ngày 01-4-2011 và cháu Bạc Đức M; sinh ngày: 07-10-2013 cho đến khi cháu trưởng thành. Không yêu cầu anh Bạc Cầm D phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung: Không có; nợ chung: Cam đoan không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Bạc Cầm D đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở vệ tinh bản Sen To, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thuộc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La và có đơn xin giải quyết vắng. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị S và anh Bạc Cầm D.

2. Về con chung: Có hai con chung: Cháu Bạc Cầm T; sinh ngày 01-4-2011 và cháu Bạc Đức M; sinh ngày: 07-10-2013. Giao cháu Bạc Cầm T; sinh ngày 01-4-2011 và cháu Bạc Đức M; sinh ngày: 07-10-2013 cho chị Lương Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bạc Cầm D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị Lương Thị S là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lương Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lương Thị S yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Bạc Cầm D có địa chỉ tại Bản CK, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Bạc Cầm D đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở vệ tinh bản Sen To, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thuộc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La có đơn xin giải quyết vắng mặt có xác nhận của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lường Thị S và anh Bạc Cầm D tự nguyện lấy nhau từ ngày 25-7-2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đúng theo quy định của pháp luật. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lường Thị S và anh Bạc Cầm D là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Bạc Cầm D nghiện ma túy, đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở vệ tinh bản Sen To, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thuộc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La. Thời hạn là 22 (hai mươi tháng) tháng. Theo Quyết định số: 15/QĐ-TA, ngày 20-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Chị Lường Thị S yêu cầu ly hôn, anh Bạc Cầm D nhất trí.

Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Lường Thị S, anh Bạc Cầm D tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho chị Lường Thị S được ly hôn với anh Bạc Cầm D. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Lường Thị S, anh Bạc Cầm D đều thừa nhận có 02 con chung, cháu Bạc Cầm T; sinh ngày 01-4-2011 và cháu Bạc Đức M; sinh ngày: 07-10-2021.

Chị Lường Thị S yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu đến khi cháu trưởng thành. Anh anh Bạc Cầm D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu đến khi các cháu trưởng thành. Không yêu cầu chị Lường Thị S cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX xét thấy, hiện nay anh Bạc Cầm D đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở vệ tinh bản Sen To, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu thuộc Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La nên không có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Các cháu Bạc Cầm T, Bạc Đức M đều có ý kiến được ở với chị Lường Thị S. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên, xem xét tình hình thực tế của chị Lường Thị S có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con hàng ngày và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu về ăn mặc, học hành cùng những điều kiện khác cho sự phát triển thể chất và tinh thần. Do vậy cần giao cháu Bạc Cầm T; sinh ngày 01-4-2011 và cháu Bạc Đức M; sinh ngày: 07-10-2013 cho chị Lường Thị S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị Lường Thị S không yêu cầu anh Bạc Cầm D cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn anh Bạc Cầm D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung

mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Chị Lường Thị S, anh Bạc Cầm D đều thừa nhận không có tài sản chung.

[5]. Về nợ chung: Chị Lường Thị S, anh Bạc Cầm D đều thừa nhận không có nợ chung.

[6]. Về án phí: Chị Lường Thị S là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lường Thị S. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 56 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lường Thị S được ly hôn với anh Bạc Cầm D.

2. Về con chung: Có hai con chung: Cháu Bạc Cầm T; sinh ngày 01-4-2011 và cháu Bạc Đức M; sinh ngày: 07-10-2013. Giao cháu Bạc Cầm T; sinh ngày 01-4-2011 và cháu Bạc Đức M; sinh ngày: 07-10-2013 cho chị Lường Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bạc Cầm D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho chị Lường Thị S. Chị Lường Thị S được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2019/0002040, ngày 20 tháng 7 năm 2021

7. Về quyền kháng cáo: Chị Lường Thị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Bạc Cầm D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm

yết./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Thuận Châu (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã BP, h.Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương